

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2022/HS-ST**
Ngày 09/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Ứng Cương**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh K, sinh năm 1994 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1/ Anh **Lê Thanh H**, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Trú tại: ấp L, xã B, huyện T, tỉnh G.

2/ Anh **Châu V**, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Trú tại: ấp L, xã B, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Minh K (sinh năm 1994 cư trú ấp H, xã B, huyện T, tỉnh G) là người nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 07/7/2022, K gặp H (không rõ nhân thân) là bạn quen ngoài xã hội. K nhờ H mua dùm 180.000 đồng

ma túy để sử dụng. H cầm tiền K đưa, đi đâu khoảng 30 phút, H về và đưa cho K 01 bìch ma túy ngoài đầu lộ gần cầu Quảng thuộc ấp H, xã B, huyện T, tỉnh G.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 08/7/2022, K để bìch ma túy trong chiếc mũ lưỡi trai, rồi đội mũ lên đầu, đi đến trước cổng chùa thuộc ấp L, xã B, huyện T, tỉnh G tìm người tên N để trả tiền nhưng không gặp. Lúc này, lực lượng công an xã B kiểm tra và bắt quả tang Trần Minh K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy được chứa trong 01 bìch nylon trong suốt, được hàn kín, có kích thước 3,2 cm x 1,7 cm.

Tại cơ quan Công an, Trần Minh K thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 642/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: “*Nhiều hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2721 gam.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

*** Về vật chứng thu giữ trong vụ án:**

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ:

- 01 (Một) bìch nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,2 cm x 1,7 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất. Đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 642/2022 ngày 15/7/2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, là chất ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 (Một) chiếc mũ lưỡi trai, màu đen, có chữ TRUE RELIGION BRAND-JEANS, đã qua sử dụng và đã trả cho Trần Minh Khang.

Đối với hành vi của H, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không tiến hành triệu tập làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKS-CT ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Trần Minh K** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Trần Minh K** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Minh K** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bịch nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,2 cm x 1,7 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất. Đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 642/2022 ngày 15/7/2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, là chất ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Trần Minh K là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 07/7/2022, K mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 08/7/2022, K giấu ma túy trong mũ lưỡi trai, đội lên đầu đi đến trước cổng chùa thuộc ấp L, xã B, huyện T, tỉnh G thì bị lực lượng công an xã Mong Thọ B bắt quả tang K tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy có khối lượng 0,2721 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “1. Người

nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... ; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... Như vậy, hành vi cất giấu 01 bịch nylon chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2721 gam để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Nhưng chỉ vì nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã cố ý tìm mua và tàng trữ 0,2721 gam loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện nên cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1. Đối với 01 (Một) bịch nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,2 cm x 1,7 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất. Đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 642/2022 ngày 15/7/2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, là chất ma túy còn lại sau khi giám định. Vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên xử tịch thu tiêu hủy.

7.2. Đối với 01 (Một) chiếc mũ lưỡi trai, màu đen, có chữ TRUE RELIGION BRAND-JEANS, đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bị cáo Khang là phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bịch nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,2 cm x 1,7 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất. Đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 642/2022 ngày 15/7/2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, là chất ma túy còn lại sau khi giám định.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 43/QĐ-VKSCT ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Minh K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Phong